

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ TĨNH  
Bản án số: 09/2025/HSPT  
Ngày: 20/01/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

***-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Khắc Hoàng

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Khắc Hoàn; Ông Hoàng Ngọc Tùng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Cẩm Vân, thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 17/01/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 132/2024/HSPT ngày 02 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Thìn D có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 35/2024/HS-ST ngày 24/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXPT-HS ngày 02/01/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/HSST-QĐ ngày 17 tháng 01 năm 2025.

*Bị cáo kháng cáo:* Nguyễn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày 15 tháng 10 năm 1964; nơi ĐKKHKT: Xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Nguyễn Đức Ý (Đã chết); con bà: Nguyễn Thị N (Đã chết); anh, chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ nhất; vợ: Nguyễn Thị H. Sinh năm: 1965, nghề nghiệp: Lao động tự do; con: Có 04 người, đứa lớn nhất sinh năm 1988, đứa nhỏ nhất sinh năm 1997;

Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 21/11/2022, bị Công an xã L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản của cá nhân” số tiền 4.000.000 đồng, đã nộp phạt ngày 06/12/2022.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 29/7/2024 đến nay, tại thôn Đ, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh, (Có mặt tại phiên tòa).

*Bị hại không kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 30/6/2024, sau khi đi chơi về, Nguyễn T nhìn thấy bà Nguyễn Thị L thuê máy đào, đã đào xong phần đất của bà L và phần đất của

gia đình Nguyễn T phía bên cạnh bị sạt lở xuống. Hai bên lời qua tiếng lại, bức xúc vì cho rằng Nguyễn Thị L thuê máy đào làm sạt lở, lấn sang phần đất của gia đình mình và có lời nói tranh cãi, Nguyễn T liền chạy về phía bà L đứng đối diện rồi dùng tay phải đâm một lần trúng vào mắt trái của bà Nguyễn Thị L làm mi trên mắt trái có vết bầm tím. Sau khi bị Nguyễn T đánh, Nguyễn Thị L bỏ chạy, còn Nguyễn T đi về nhà. Đến sáng ngày 01/7/2024, Nguyễn Thị L thấy đau mắt bên trái nên đã đến điều trị tại Trung tâm y tế huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 01/07/2024 đến ngày 10/07/2024 ra viện, sức khỏe ổn định.

Ngày 10/7/2024 và ngày 26/7/2024, bà Nguyễn Thị L có đơn đề nghị giám định thương tích, đơn đề khởi tố vụ án hình sự, đề nghị khởi tố bị can gửi Công an xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 210/KLTTCT-TTPY&GDYK ngày 19/7/2024 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa tỉnh H, kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định Pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị L tại thời điểm giám định: Mắt trái tụ máu mi, kết mạc không cương tụ, thị lực 4/10. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%.

*Vật chứng trong vụ án:* Không có.

*Về trách nhiệm dân sự:* Sau khi sự việc xảy ra, bà Nguyễn Thị L yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 31.210.000 đồng gồm chi phí phục vụ quá trình khám, chữa bệnh 11.210.000 đồng và chi phí bồi thường tổn thất tinh thần 20.000.000 đồng nhưng bị cáo không chấp nhận. Đến ngày 21/10/2024, sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho Bà Nguyễn Thị L số tiền 12.000.000 (*Mười hai triệu đồng*), bà Nguyễn Thị L đã nhận và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 35/2024/HS-ST ngày 24/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: N (*Sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 31/10/2024 bị cáo Nguyễn T kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tại phiên tòa sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích nguyên nhân xảy ra vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn T theo hướng giữ nguyên hình phạt, cải biện pháp cho bị cáo được hưởng án treo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án, tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo hoàn toàn khai nhận, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết luận giám định cũng như các tài liệu khác có tại hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 30/6/2024, tại cổng nhà anh Nguyễn Đình K, thôn Đ, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh, Nguyễn T đã có hành vi dùng tay nắm một cái vào mắt trái bà Nguyễn Thị L, hậu quả làm cho bà L bị tổn thương ở vùng mắt. Trung tâm pháp y và giám định y khoa tỉnh H đã kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị L tại thời điểm giám định là 11%. Bị cáo là người đã lớn tuổi, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp và đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” được quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh, điểm, khoản điều luật nói trên là đúng pháp luật, không oan sai.

[4] Xét nội dung kháng cáo đề nghị xem xét cho được hưởng án treo của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo hoàn toàn khai nhận, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh, điều luật nói trên là đúng pháp luật không oan sai và không yêu cầu Hội đồng xét xử làm rõ thêm bất kỳ tình tiết nào của vụ án và tha thiết xin hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo được hưởng án treo. Hội đồng xét xử thấy: Nguyên nhân xảy ra vụ án xuất phát từ việc do bị hại thuê máy đào mương làm sạt lở đất vườn nhà bị cáo đồng thời sau đó có lời nói hành vi ứng xử thiếu tôn trọng gây bức xúc cho bị cáo, bị cáo thiếu sự kiềm chế dẫn đến hành vi phạm tội. Quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức rõ sai phạm, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở đánh giá toàn diện tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân, hoàn cảnh bị cáo như đã nêu trên, tại thời điểm xét xử phúc thẩm bị cáo là người cao tuổi, có địa chỉ, nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điều khoản 1 Điều 51 BLHS, quan hệ với bị hại là anh em ruột, tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm kết quả chụp chiếu, sức khỏe và đơn trình

bày hoàn cảnh xin được cải tạo tại địa phương được thôn và UBND xã L đề nghị, xác nhận nên HĐXX xét thấy chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo nhằm thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật tạo và tạo điều kiện cho bị cáo được lao động, rèn luyện để trở thành người có ích cho xã hội như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp và đủ nghiêm.

[5] Về án phí: Kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật TTHS, xử: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thìn. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 35/2024/HS-ST ngày 24/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

[2] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: N (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Nếu người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; khoản 2 Điều 21, điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- CA, VKS, TAND cấp sơ thẩm;
- Chi cục THADS huyện Đức Thọ;
- Phòng PV06 CA tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ; VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Khắc Hoàng**

